

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-11-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Đẹp;

Bà Trương Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thủy C, sinh năm 1980; thường trú: Số 262 đường N, tổ 30, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; tạm trú: Số 26, đường NE4, tổ 5, khu phố 8, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông WANG Z, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ tập thể 700, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, Trung Quốc; có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, nguyên đơn bà Vũ Thủy C trình bày:

Bà C và ông WANG Z tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2018 ngày 07/02/2018. Thời gian đầu chung sống

hạnh phúc, vợ chồng quan tâm chăm sóc yêu thương lẫn nhau. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, do ông WANG Z sinh sống ở nước ngoài còn bà C sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C làm đơn khởi kiện ly hôn ông WANG Z.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung thì giữa bà C và ông WANG Z không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và yêu cầu được giải quyết vắng mặt ông WANG Z gửi Tòa án án nhân dân tỉnh Bình Dương (có chứng thực), bị đơn ông WANG Z trình bày: Ông WANG Z thống nhất với lời trình bày bà C về quan hệ hôn nhân, con chung. Trước yêu cầu ly hôn của bà C thì ông WANG Z đồng ý ly hôn. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà C và ông WANG Z là hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, vợ chồng quan tâm chăm sóc yêu thương lẫn nhau. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, do ông WANG Z sinh sống ở nước ngoài còn bà C sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thủy C và ông WANG Z đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2018 ngày 07/02/2018. Bà C hiện đang cư trú tại số 26, đường NE4, tổ 5, khu phố 8, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Ông WANG Z đang sống và làm việc tại tổ tập thể 700, thị trấn T, huyện T, tỉnh H,

Trung Quốc. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Bà Vũ Thủy C và ông WANG Z có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà C và ông WANG Z tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2018 ngày 07/02/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, vợ chồng quan tâm chăm sóc yêu thương lẫn nhau. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau. Ngoài ra, do ông WANG Z sinh sống ở nước ngoài còn bà C sống ở Việt Nam nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C làm đơn khởi kiện ly hôn ông WANG Z. Xét, yêu cầu ly hôn của bà C thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”*; ông WANG Z đang sinh sống và làm việc tại Trung Quốc, còn bà C ở Việt Nam, do đó, cả hai không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau. Đồng thời, vợ chồng không có con chung, vì vậy phát sinh mâu thuẫn và không thể hàn gắn tình cảm được, mục đích hôn nhân giữa bà C và ông WANG Z không đạt được. Vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông WANG Z, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thủy C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Bà Vũ Thủy C phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thủy C đối với ông WANG Z về việc "tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thủy C được ly hôn ông WANG ZI.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thủy C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thủy C phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000214, ngày 25/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp thực tế và chi phí dịch thuật: Bà Vũ Thủy C phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Bà Vũ Thủy C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông WANG ZI được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Mỹ Hương**

